

# ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI NĂM 2006 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2007

PGS.TS. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN

Đại học Đà Nẵng

TH.S. NGUYỄN HẢI ĐẠT

Đại học Kinh tế Quốc dân

Năm 2006 Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 10.2 tỷ USD- cao nhất trong suốt gần 2 thập kỷ qua, kể từ khi thực hiện Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1987. FDI thu hút năm 2006 tăng hơn 49.1% so với năm 2005, và vượt 57% kế hoạch đầu năm đề ra. Kết quả này là con số cao nhất từ trước đến nay, vì kỷ lục cũ là năm 1996 khi FDI vào Việt Nam đạt mức 8,6 tỷ USD. Hơn cả mong đợi, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam năm 2006 không chỉ là sự hồi phục mạnh mẽ mà thực sự đã có bước đột phá ngoạn mục. Trong những năm tới, triển vọng thu hút đầu tư nước ngoài vẫn rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam mới gia nhập WTO. Tuy nhiên, vẫn có những cản trở lớn đối với dòng vốn từ bên ngoài đổ vào Việt Nam, đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi Nhà nước và các cơ quan quản lý, khuyến khích đầu tư cần có những giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các nhà đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh và cải thiện hình ảnh Việt Nam trong con mắt các nhà đầu tư nước ngoài.

## 1. Kết quả thu hút FDI năm 2006 và giai đoạn 1988-nay

Năm 2006 ghi nhận một con số kỷ lục. Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 10 tỷ USD- cao nhất trong suốt gần 2 thập kỷ qua, kể từ khi thực hiện Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1987. FDI thu hút năm 2006 tăng hơn 49.1% so với năm 2005, và vượt 57% kế hoạch đầu năm đề ra. Kết quả này là con số cao nhất từ trước đến nay, vì kỷ lục cũ là năm 1996 khi FDI vào Việt Nam đạt mức 8,6 tỷ USD. Hơn cả mong đợi, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam năm 2006 không chỉ là sự hồi phục mạnh mẽ mà thực sự đã có bước đột phá ngoạn mục.

Trong số vốn thu hút, vốn cấp mới đạt 7,839 tỷ USD với 833 dự án được phép; vốn tăng thêm 2,632 tỷ USD. Bên cạnh đó, mức vốn đưa vào thực hiện đạt 4,1 tỷ USD tăng 18,7%. Quy mô các dự án mới có mức vốn bình quân đạt 9,4 triệu USD tăng cao hơn so với năm 2005 là 4,6 triệu USD/dự án. Bà Rịa- Vũng Tàu là địa phương dẫn đầu về số vốn cấp mới với 1,69 tỷ USD chiếm 22,39% số vốn đầu tư cả nước, trong đó chỉ riêng dự án thép Posco đã có mức vốn 1,12 tỷ USD. TP Hồ Chí Minh đứng thứ 2 với số vốn đăng ký 1,3 tỷ USD. Đặc biệt, Hà Tây từ vị trí 34 năm ngoái vươn lên chiếm vị trí thứ 3 của Bình Dương với 17 dự án và 805 triệu USD. Bình Dương đứng thứ 4 và Quảng Ngãi đứng thứ 5. Phân theo nguồn đầu tư, Hàn Quốc dẫn đầu chiếm 31,9% số vốn cấp mới, Hồng Kông đứng thứ 2 với 15% vốn cấp mới, Nhật Bản đứng thứ 3 với 10,3%, Mỹ chiếm vị trí thứ 4 với 9,5% số vốn cấp mới

Trong con số 10 tỷ USD đăng ký năm 2006, có tới gần 2,4 tỷ USD vốn tăng (chiếm gần 1/4 tổng vốn) từ các dự án đã hoạt động tại Việt Nam, trong đó nhiều dự án tăng vốn lần thứ hai. Điều này minh chứng thuyết phục cho nhận xét rằng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam không phải là một "làn sóng thời thượng". Các doanh nghiệp nước ngoài đã đến Việt Nam và nhận thấy những cơ hội và họ đã quyết định tăng quy mô vốn tại thị trường này. Song song với số vốn cấp mới, vốn FDI thực hiện đạt khoảng 4,1 tỷ USD, tăng 24,2% so với năm trước, cũng là mức cao nhất từ trước tới nay.

Thu hút vốn FDI năm 2006 đã đánh dấu một bước chuyển mới về chất mà cụ thể chúng ta đã thu hút được nhiều dự án lớn của các tập đoàn xuyên quốc gia có công nghệ cao. Lần đầu tiên Việt Nam có những dự án công nghiệp lớn trên một tỷ USD (Công ty thép Posco 1,126 tỷ USD) và lần đầu tiên chúng ta thu hút được những dự án công nghệ cao như dự án đầu tư sản xuất chíp điện tử của Intel với số vốn gần 1 tỷ USD. Nhiều tập đoàn công nghiệp lớn trên thế giới đã chọn Việt Nam là điểm đầu tư sản xuất cho cả khu vực, đưa Việt Nam tham gia vào chu trình sản xuất mang tính toàn cầu của các tập đoàn lớn.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, khu vực doanh nghiệp FDI cũng tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao, với doanh thu trong năm nay ước đạt 29,4 tỷ USD, tăng 31,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu xuất khẩu (trừ dầu thô) đạt khoảng 14,6 tỷ USD, tăng 31,2% so với cùng kỳ, nếu tính cả dầu thô ước đạt 22,6 tỷ USD, chiếm trên 57% giá trị xuất khẩu của cả nước. Năm 2006, sản xuất công nghiệp của khu

vực có vốn FDI tăng 19,5%, tăng cao hơn mức tăng trưởng chung của công nghiệp cả nước. Riêng giá trị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất ước đạt 14 tỷ USD, tăng 25% so với năm 2005. Các doanh nghiệp có vốn FDI cũng nộp ngân sách nhà nước đạt 1,26 tỷ trong năm 2006, tăng 17,3% so với năm 2005 và tạo việc làm cho trên 1,12 triệu lao động trực tiếp, chưa kể đến số lao động gián tiếp.

Tính chung **giai đoạn 1988-2006**, cả nước hiện có 6.813 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 60 tỷ USD. Đến nay đã có 76 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, trong đó các nước châu Á chiếm 67% tổng vốn đăng ký; các nước châu Âu chiếm 29% tổng vốn đăng ký và các nước châu Mỹ chiếm 4% tổng vốn đăng ký. Riêng 5 nền kinh tế dẫn đầu về đầu tư vào Việt Nam là Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hong Kong và Singapore đã chiếm 60,6% tổng vốn đăng ký.

Về cơ cấu đầu tư, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng thu hút nhiều dự án đầu tư nhất, chiếm 67,5% về số dự án và trên 62% tổng vốn đầu tư, tiếp theo là lĩnh vực dịch vụ, nông-lâm-ngư nghiệp

Những thành phố lớn ở các vùng kinh tế trọng điểm vẫn là những địa phương dẫn đầu về thu hút đầu tư nước ngoài. Cụ thể, TPHCM chiếm gần 30,2% số dự án và 23,4% tổng vốn đăng ký; Hà Nội chiếm 11,11% số dự án, 16,74% tổng vốn đăng ký; Đồng Nai chiếm 11,45% số dự án và 15% tổng vốn đăng ký; Bình Dương chiếm 18,44% số dự án, gần 10% tổng vốn đăng ký. Hình thức đầu chủ yếu của Các dự án đầu tư vào VN là 100% vốn nước ngoài, chiếm trên 76%; các dự án liên doanh chiếm 20,6%, số còn lại được thực hiện theo hình thức hợp doanh, công ty cổ phần và công ty quản lý vốn.

## 2. Triển vọng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2007 và những vấn đề đặt ra

Năm 2007 là năm đầu tiên Việt Nam gia nhập WTO, triển vọng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là rất tốt. Một kinh nghiệm thường thấy là thu hút nước ngoài thường tăng rất nhanh đối với những nước mới trở thành thành viên của WTO. Đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc năm 2005 đạt 72 tỷ, tăng hơn một nửa so với năm 2001 khi Trung Quốc gia nhập WTO. Đặc biệt nhờ tác động là thành viên của WTO, năm 2005, Campuchia đã tăng gấp 3 thu hút đầu tư nước ngoài (381 triệu USD) so với năm 2004 (181 triệu USD).

Ngoài ra, triển vọng tăng trưởng đầu tư nước ngoài của Việt Nam trong những năm tới, theo nhiều chuyên gia nghiên cứu trong và ngoài nước, còn do Việt Nam đã hội tụ đủ 3 điều kiện cơ bản để các nhà đầu tư quyết định bỏ vốn đầu tư là môi trường đầu tư ổn định, có tiềm năng và có tính dài hạn

Môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam ngày càng được cải thiện, với sự ra đời của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư đã góp

phản hoàn thiện hệ thống pháp luật và tạo dựng môi trường cởi mở hơn cho nhà đầu tư. Việc phân cấp toàn diện về quản lý đầu tư nước ngoài cho địa phương theo quy định mới của Chính phủ đã tạo điều kiện để nâng cao vai trò quản lý và tính chủ động của các địa phương trong quản lý đầu tư. Tại Diễn đàn Đầu tư APEC tháng 11/2006, các nhà đầu tư tại Việt Nam đều đánh giá tích cực những bước cải cách về môi trường kinh doanh của nước sở tại, đồng thời, họ cũng kêu gọi những nhà đầu tư khác vào làm ăn ở Việt Nam.

Việt Nam đang được coi là một thị trường đầu tư đầy triển vọng và có tính dài hạn cao. Theo kết quả một cuộc thăm dò được Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) công bố mới đây, Việt Nam đã lần đầu tiên vượt qua Thái Lan, đứng ở vị trí thứ ba trong danh sách 10 nước có triển vọng nhất đối với các doanh nghiệp Nhật Bản, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ. Đặc biệt với việc tháng 11/2006, Việt Nam chính thức trở thành thành viên WTO đã tạo điều kiện cho việc mở rộng thị trường xuất khẩu và kinh doanh dịch vụ ra thế giới. Với tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế mới nổi tăng trưởng nhanh, Việt Nam đã trở thành điểm ngắm đầu tư của những nhà đầu tư nước ngoài. Một ví dụ tiêu biểu là sự kiện 100 tập đoàn năm trong danh sách của tạp chí Fortune tới Việt Nam tham dự các sự kiện của APEC, và hàng loạt hợp đồng giá trị cao đã được ký ngay bên lề.

Bên cạnh đó, một lý do hết sức quan trọng đó là sự phục hồi của dòng đầu tư nước ngoài. Theo Tổ chức Thương mại và phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNCTAD), đầu tư nước ngoài giảm trong 3 năm đầu của thập kỷ mới, nhưng đã tăng mạnh trở lại trong 3 năm gần đây (năm 2004 tăng 27% so với 2003 và năm 2005 tăng 29% so với 2004). Trong số các nước đang phát triển, Đông Nam Á đang là địa chỉ ưa chuộng của các nhà đầu tư.

Theo Cục đầu tư nước ngoài, hiện vốn liếng dự án đầu tư nước ngoài dành cho năm 2007 còn khá tiềm năng, hứa hẹn con số 10 tỷ USD vốn đầu tư cho năm tới sẽ tiếp tục được duy trì. Cụ thể, Mỹ có khoảng 3-4 dự án lớn tầm cỡ xấp xỉ dự án của Intel đang chuẩn bị các thủ tục để vào Việt Nam. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Công, Xinggapo là những nhà đầu tư đầu tư truyền thống, đầy tiềm lực cũng đang có một số dự án qui mô lớn trong giai đoạn chuẩn bị. Bên cạnh đó, thực hiện cam kết gia nhập WTO, thời gian tới Việt Nam sẽ mở cửa đầu tư một số lĩnh vực như ngân hàng, viễn thông, bán lẻ, điện lực và tài chính. Đây cũng là một điều kiện tạo sức hút lớn với các nhà đầu tư nước ngoài<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những nhân tố tích cực đó, còn không ít những cảm trở đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong những năm tới, trong đó nổi bật lên nhất là những yếu tố sau:

- Cản trở lớn nhất là sự yếu kém về năng lực cạnh tranh trên cả 3 cấp độ: quốc gia, doanh

nghiệp và sản phẩm. Theo đánh giá năng lực cạnh tranh của WEF (Diễn đàn kinh tế thế giới), năm 2006, Việt Nam xếp hạng 77/125 quốc gia, tụt 3 hạng so với năm 2005<sup>2</sup>.

- Thứ hai, môi trường kinh doanh, mặc dù đã được cải thiện đáng kể trong những năm qua, nhưng nhìn chung, môi trường đầu tư ở Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt là Chi phí sản xuất có xu hướng gia tăng do giá cả một số mặt hàng, nhất là giá nhiên liệu (giá điện, than) tăng đáng kể sẽ ảnh hưởng đến giá thành và tính cạnh tranh của một số sản phẩm. Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam còn yếu kém, dẫn tới sự giảm lợi thế và khả năng cạnh tranh về mặt lao động. Hơn nữa, cải cách hành chính mặc dù đã tích cực triển khai các năm qua, nhưng còn nhiều vấn đề đòi hỏi cần tiếp tục tháo gỡ trong những năm tới.

- Thứ ba, Hệ thống kết cấu hạ tầng của nước ta tuy đã được nâng cấp, nhưng nhìn chung vẫn còn yếu kém so với các nước trong khu vực. Đặc biệt, tình trạng thiếu điện nếu không được khắc phục sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và gây tâm lý lo ngại đối với các nhà đầu tư mới. Tương tự, sự tăng trưởng nhanh của nền kinh tế cũng đang dẫn tới nguy cơ quá tải của hệ thống giao thông, cảng biển, thông tin viễn thông và cấp thoát nước...

Tóm lại, triển vọng thu hút đầu tư của Việt Nam trong những năm tới đang đúng trước các

cơ hội rất lớn. Tuy nhiên, những cần trở đổi với dòng vốn từ bên ngoài đổ vào Việt Nam cũng đang đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi Nhà nước và các cơ quan quản lý, khuyến khích đầu tư cần có những giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các nhà đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh và cải thiện hình ảnh Việt Nam trong con mắt các nhà đầu tư nước ngoài■.

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương, Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam thời kỳ hậu WTO, Hà Nội 2006.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương, Báo cáo đánh giá chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài từ góc độ phát triển bền vững, Hà Nội tháng 4/2006

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương, Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam thời kỳ hậu WTO, Hà Nội 2006

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương, Báo cáo đánh giá chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài từ góc độ phát triển bền vững, Hà Nội tháng 4/2006

3. VietNamNet, Thu hút đầu tư nước ngoài trên đà thuận lợi, 12/2006 (<http://www.vietnamnet.vn/>)

4. Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Đầu tư nước ngoài, www. (<http://www.mpi.vn>).